TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:165/2026/DS-ST
Ngày: 29/4/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cương Lĩnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Hoàng Bá**

2. Ông **Đinh Đắc Tư**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Hạnh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ: Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 863/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 998/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: số D P, phường R, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền: bà Lâm Thị Mỹ N, chức vụ: Phó giám đốc phòng Nhân sự.

Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2024.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn S, chức vụ: Trợ lý quản lý khách hàng cá nhân.

Địa chỉ: số 969/B6, khu vực 4, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2025.

- *Bị đơn:*

1. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987

2. Tô Thị Trúc P, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Bà Tô Thị Trúc P và Ông Nguyễn Thanh B có ký kết với Ngân hàng TMCP K, Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố A894297/HĐTD-CC ngày 03/10/2019 nội dung cụ thế như sau:

- Số tiền vay: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng).
- Mục đích vay: Tiêu dùng.
- Thời hạn vay: 180 ngày.
- Lãi suất vay: 16%/năm.
- Lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Trong quá trình vay vốn, Bà Tô Thị Trúc P và Ông Nguyễn Thanh B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Khi đến hạn thanh toán nợ Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và ông (bà) cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tạm tính đến ngày 29/4/2026, Bà Tô Thị Trúc P và Ông Nguyễn Thanh B còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể là 51.606.908đ, trong đó vốn gốc: 20.000.4000đ, lãi trong hạn: 1.578.120đ, lãi quá hạn: 30.028.388đ.

Nay Ngân hàng K có đơn khởi kiện Bà Tô Thị Trúc P và Ông Nguyễn Thanh B gửi đến Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ yêu cầu xem xét, giải quyết các nội dung sau: Bà Tô Thị Trúc P và Ông Nguyễn Thanh B phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền 51.606.908đồng, Ttrong đó gốc: 20.000.400đồng, lãi: 1.578.120 đồng, lãi quá hạn 30.028.388đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 29/04/2026 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà Tô Thị Trúc P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2026:

Vào ngày 03/10/2019 chị có vay tiền của Ngân hàng TMCP K nên chị và chồng chị là ông Nguyễn Thanh B đã ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A894297/HĐTD-CC ngày 03/10/2019, vay với số tiền 30.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 180 ngày, lãi suất vay là 16%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nên chị đã thế chấp giấy đăng ký xe

mang biển kiểm soát 65H1-325.65 cho ngân hàng.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chị đồng ý có trách nhiệm trả số tiền tạm tính đến ngày 21/04/2026 là 51.501.707đ, trong đó nợ gốc 20.000.400đ, nợ lãi trong hạn 1.578.120đ, nợ lãi quá hạn 29.923.187đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Các giấy tờ Tòa án mời chị và ông B chị có nhận được và đã có thông báo cho ông B biết do chị và ông B bận công việc nên không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án được. Chị đồng ý nhận thay ông B các giấy tờ của Tòa án và cam kết thông báo lại cho ông B biết, để tham gia các lần mời tiếp theo của Tòa án.

Do bận công việc nên xin vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có)

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên không làm việc được với ông B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P1 trinh bày tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2026:

Trước đây ông là cộng tác viên của ngân hàng TMCP K, có ký hợp đồng dịch vụ và công việc của ông là giới thiệu khách hàng cho ngân hàng. Tô Thị Trúc P và Nguyễn Thanh B có vay tiền của ngân hàng TMCP K. Tô Thị Trúc P và Nguyễn Thanh B có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố. Số tiền vay 30.000.000đ. Về phương thức trả nợ của Tô Thị Trúc P và Nguyễn Thanh B là trả trực tiếp cho ông là người thu tiền hàng ngày rồi ông nộp tiền lại cho ngân hàng. Số tiền ông thu bao nhiêu không nhớ nhưng ông thu tiền được là nộp hết về ngân hàng rồi. Về số tiền vay của Tô Thị Trúc P và Nguyễn Thanh B còn nợ gốc đến nay khoảng 20.000.000đ còn số chính xác thì không nhớ. Quá trình thu nợ của khách hàng và nộp về ngân hàng ông đều có lập sổ theo dõi nhưng khi ông thôi làm cộng tác viên cho ngân hàng thì số sách theo dõi ngân hàng đã giữ hết, ông không giữ. Nên không cung cấp được cho Toà án. Hiện nay ông cũng không còn làm cộng tác viên cho ngân hàng nữa. Qua yêu cầu khởi kiện của ngân hàng ông không ý kiến, Tô Thị Trúc P và Nguyễn Thanh B nợ ngân hàng thì họ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Do bận công việc nên đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Toà án và đối chất (nếu có), cả khi xét xử.

Tại phiên tòa,

Người đại diện Ngân hàng trình bày: Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Tô Thị Trúc P có yêu cầu vắng mặt, anh Nguyễn Thanh B vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Tô Thị T P và anh Nguyễn Thanh B có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nợ gốc và lãi là 51.605.908đ (nợ gốc: 20.000.400đ, nợ lãi trong hạn 1.578.120đ, nợ lãi quá hạn 30.028.388đ) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Tô Thị Trúc P và ông Nguyễn Thanh B có nơi cư trú tại: ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Bị đơn chị Tô Thị Trúc P có yêu cầu vắng mặt, anh Nguyễn Thanh B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ vay cho nguyên đơn tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh của ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A894297/HĐTD-CC ngày 03/10/2019 đến ngày xét xử ngày 21/04/2026 là 51.501.707đ, trong đó nợ gốc 20.000.400đ, nợ lãi trong hạn 1.578.120đ, nợ lãi quá hạn 29.923.187đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại phiên toà bị đơn vắng mặt nhưng quá trình giải quyết tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2024 bị đơn bà Tô Thị Trúc P thừa nhận có cùng chồng là anh Nguyễn Thanh B vay tiền của ngân hàng TMCP K, có ký hợp đồng tín dụng A894297/HĐTD-CC ngày 03/10/2019, được ngân hàng giải ngân 30.000.000đ. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn đồng ý trả số nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[2.2] Để đảm bảo cho khoản vay, bị đơn đã ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố ngày 03/10/2019 tài sản bảo đảm là: 01 xe máy, biển kiểm soát: 65H1-32565 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024088 do Công an huyện T (cũ) cấp ngày 09/11/2018 chủ sở hữu ông Nguyễn Thanh B. Hợp đồng tính dụng kiêm hợp đồng cầm cố ngày 03/10/2019 được các bên xác nhận, giao kết là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về nội dung và hình thức nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện do đó, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: bị đơn phải nộp theo quy định.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

1. Buộc bị đơn Tô Thị Trúc P và Nguyễn Thanh B có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 29/4/2026 là: 51.606.908đồng *(Năm mươi mốt triệu, sáu trăm linh sáu ngàn, chín trăm linh tám đồng)*. Trong đó gồm: nợ gốc: 20.000.400đồng *(Hai mươi triêu, không trăm lẽ bốn trăm đồng)* nợ lãi trong hạn 1.578.120đồng *(Một triệu năm trăm bảy mươi)*; nợ lãi quá hạn: 30.028.388đồng *(ba mươi triệu, không trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm tám mươi tám đồng)* và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 30/4/2026 theo Hợp đồng tín dụng đến khi trả xong nợ.

2. Trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc không thanh toán đủ số nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố ngày 03/10/2019 tài sản bảo đảm là: 01 xe máy, biển kiểm soát: 65H1-32565 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024088 do Công an huyện T (cũ) thành phố

Cần Thơ cấp ngày 09/11/2018 chủ sở hữu ông Nguyễn Thanh B để ưu tiên thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 2.580.000đồng *(hai triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 1.147.165đồng *(một triệu, một trăm, bốn mươi bảy ngàn, một trăm sáu mươi lăm đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001251 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV4 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Lưu HS.

Nguyễn Cương Lĩnh